

Số: 4380 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2022

THANH TRA TP. HCM

ĐẾN

Số: 12543

Ngày: 19.12.22

Chuyển: Đ/c Nghi, PCTT

Số và ký hiệu HS:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị Phụng
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Xét đơn khiếu nại đề ngày 09 tháng 9 năm 2014 của bà Hoàng Thị
Phụng, địa chỉ số 23/14, tổ 79, khu phố 6, phường An Khánh, Quận 2 (nay là
phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức);

Theo Báo cáo số 592/BC-TTTP-P4 ngày 18 tháng 10 năm 2018 và Báo
cáo số 367/BC-TTTP-P4 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chánh Thanh tra
Thành phố Hồ Chí Minh về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Hoàng
Thị Phụng với nội dung như sau:

I. Nội dung khiếu nại:

Bà Hoàng Thị Phụng khiếu nại Quyết định số 2786/QĐ-UBND-TTtr
ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về giải quyết
khiếu nại hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân Quận 2 bồi thường nhà, đất
sai đối tượng với yêu cầu tách phần nhà, đất diện tích 195,4m² có nguồn gốc do
bà Phụng mua và xây dựng nhà để ở từ năm 1999 thành 01 hồ sơ bồi thường
riêng (không phải nhập vào hồ sơ bồi thường do ông Hoàng Sơn Hải đứng tên.)

II. Kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu:

Nhà đất tại địa chỉ không số, tổ 79, khu phố 6, phường An Khánh, Quận 2
(nay là thành phố Thủ Đức) do ông Hoàng Sơn Hải sử dụng có nguồn gốc đất do
bà Phan Thị Lệ sử dụng từ trước năm 1975. Năm 1995, bà Lệ sang nhượng một
phần diện tích đất cho các ông Phạm Văn Cử, Phạm Văn Thơ và Phạm Văn Mậu
sử dụng. Sau năm 1997 đến trước năm 2001, ông Cử, ông Thơ và ông Mậu sang
nhượng lại một phần diện tích đất cho ông Hoàng Sơn Hải sử dụng (các lần sang
nhượng đều bằng giấy tay).

Năm 2001, Ủy ban nhân dân Quận 2 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Hải với hành vi “san lấp mặt bằng trái phép”. Cùng thời điểm trên, ông Hải tiếp tục “xây dựng nhà không phép để ở” và bị Ủy ban nhân dân Quận 2 xử phạt vi phạm hành chính do xây dựng nhà không phép diện tích $82,8m^2$ và buộc tháo dỡ toàn bộ căn nhà vi phạm. Theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Đo đạc Địa chính và Công trình lập ngày 07 tháng 3 năm 2009, được Ủy ban nhân dân phường An Khánh, Quận 2 kiểm tra nội nghiệp thể hiện diện tích giải tỏa để thực hiện xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm là $909,84m^2$. Tuy nhiên, do phần đất trên có trùng ranh đất với 02 hộ bà Phan Thị Lệ (diện tích là $102,17m^2$) và hộ ông Kiều Văn Cửa (diện tích $0,75m^2$) và không được công nhận, nên diện tích giải tỏa của hộ ông Hải để tính bồi thường, hỗ trợ là $806,46m^2$.

Căn cứ Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thu hồi và giao đất xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, toàn bộ nhà đất nêu trên do ông Hoàng Sơn Hải sử dụng bị giải tỏa để thực hiện Dự án, ngày 28 tháng 6 năm 2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 8175/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư cho ông Hoàng Sơn Hải (số tiền là 543.969.860 đồng). Ông Hải không đồng ý và khiếu nại yêu cầu được tách phần đất thu hồi thành 05 hồ sơ bồi thường (gồm ông Hoàng Sơn Hải diện tích $200m^2$, bà Hoàng Thị Phương diện tích $200m^2$, bà Hoàng Thị Tính diện tích $170,44m^2$, bà Hoàng Thị Phượng diện tích $195,4m^2$ và ông Hoàng Văn Đông diện tích $144,1m^2$) và được bồi thường $200m^2$ theo đơn giá đất ở sử dụng từ năm 1995.

Ngày 22 tháng 5 năm 2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 6721/QĐ-UBND-TTr bác đơn của ông Hải và giao Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư Khu đô thị mới Thủ Thiêm chiết tính hỗ trợ thiệt hại và tái định cư $200m^2$ theo đơn giá đất ở (chuyên mục đích sử dụng từ sau ngày 16 tháng 9 năm 1998 đến trước ngày 20 tháng 12 năm 2001) và bồi thường phần diện tích $346,65m^2$ theo đơn giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm 200.000 đồng/ m^2 cho ông Hải theo quy định.

Ngày 18 tháng 6 năm 2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 8045/QĐ-UBND điều chỉnh nội dung Điều 1, Quyết định số 8175/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 đối với ông Hoàng Sơn Hải (với số tiền là 530.102.360 đồng và được mua căn hộ chung cư theo giá không kinh doanh với diện tích tiêu chuẩn là $80m^2$). Đến ngày 11 tháng 11 năm 2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 6586/QĐ-UBND-TTr về thu hồi và hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 6721/QĐ-UBND-TTr ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2.

Ngày 19 tháng 12 năm 2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 7055/QĐ-UBND điều chỉnh nội dung Điều 1, Quyết định số 8175/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 đối với ông Hoàng Sơn Hải với số tiền là 771.338.860 đồng và được mua căn hộ chung cư theo giá không kinh doanh với diện tích tiêu chuẩn là $80m^2$.

Không đồng ý việc bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân Quận 2 tại Quyết định số 7055/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2013, ông Hoàng Sơn Hải tiếp tục có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 yêu cầu tách phần diện tích đất bị thu hồi thành 05 hồ sơ bồi thường. Ngày 09 tháng 6 năm 2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2504/QĐ-UBND-TTr bác đơn đối với các nội dung khiếu nại nêu trên của ông Hải.

Do Ủy ban nhân dân Quận 2 không lập hồ sơ bồi thường riêng cho từng hộ dân nên bà Hoàng Thị Phương có đơn khiếu nại hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân Quận 2 do bồi thường nhà, đất sai đối tượng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2786/QĐ-UBND-TTr ngày 26 tháng 6 năm 2014 bác đơn khiếu nại của bà Hoàng Thị Phương. Không đồng ý việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 tại các Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên, bà Hoàng Thị Phương tiếp tục có đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:

1. Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của các ông (bà) Hoàng Sơn Hải, Hoàng Văn Đông, Hoàng Thị Phương, Hoàng Thị Tính:

Theo Biên bản làm việc ngày 30 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban nhân dân phường An Khánh, Quận 2 (có chữ ký của ông Hoàng Sơn Hải) thể hiện nguồn gốc đất do ông Hải mua lại của các ông Phạm Văn Cử và Phạm Văn Thơ vào năm 1996. Theo Giấy sang nhượng “đất ở” lập ngày 17 tháng 7 năm 1996 thể hiện bên bán (gồm ông Phạm Văn Thơ, ông Phạm Văn Mậu và ông Phạm Văn Cử) xác nhận “Đồng ý nhượng lại quyền sử dụng miếng đất ở ngang 20m, dài 58m” cho bên mua (ông Hoàng Sơn Hải); ông Thơ có địa chỉ tại “KP6, p.An Khánh, Q.2”, ông Mậu và ông Cử có địa chỉ tại “KP5, p.An Khánh, Q.2”; không thể hiện nội dung có sang nhượng căn nhà do ông Mậu, ông Cử tạo lập như tường trình của ông Hải tại Tờ tường trình ngày 06 tháng 12 năm 2017 (ông Hải cho rằng trước đây có nhận sang nhượng nhà, đất của các ông Phạm Văn Cử và Phạm Văn Thơ vào năm 1996). Ngoài ra, đến thời điểm năm 1999, ông Mậu và ông Cử vẫn còn đứng tên đăng ký sử dụng đất theo Quyết định số 3376/QĐ-UBND-QLĐT ngày 11 tháng 6 năm 1999 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Như vậy, qua các tài liệu nêu trên thể hiện nội dung tường trình của ông Hải trước đây cho rằng có nhận sang nhượng nhà đất của ông Phạm Văn Cử và Phạm Văn Thơ vào năm 1996 là chưa có cơ sở, do địa danh phường An Khánh, Quận 2 đến thời điểm ngày 06 tháng 01 năm 1997 mới được thành lập theo Nghị định số 03-CP ngày 06 tháng 01 năm 1997 của Chính phủ.

Tại Biên bản làm việc ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Thanh tra Thành phố và Tờ tường trình ngày 06 tháng 12 năm 2017, các hộ dân nêu trên có ý kiến như sau: Nguồn gốc phần đất (diện tích 20m x 58m) do ông Hoàng Sơn Hải nhận sang nhượng lại bằng giấy tay của các ông Phạm Văn Thơ, Phạm Văn Cử và Phạm Văn Mậu vào tháng 9 năm 1999; trên đất có căn nhà do ông Mậu và ông Cử xây dựng từ năm 1995. Theo Giấy đăng ký nhà đất năm 1999, ông Mậu đăng ký diện tích khuôn viên 292,5m², diện tích xây dựng 12m² (kết cấu: mái lá,

tường gỗ, sàn gỗ, “mục đích: để ở”); ông Cử đăng ký diện tích khuôn viên $438,75\text{m}^2$, diện tích xây dựng $63,0\text{m}^2$ (kết cấu: mái tole, nền xi măng, vách ván ép, “mục đích: để ở và chăn nuôi”). Cùng năm 1999, ông Hải sang nhượng lại bằng giấy tay một phần nhà đất nêu trên cho bà Hoàng Thị Phụng (diện tích $7\text{m} \times 29\text{m}$), bà Hoàng Thị Phương (diện tích $10\text{m} \times 20\text{m}$), bà Hoàng Thị Tính (diện tích 180m^2), ông Hoàng Văn Đông (diện tích $5,5\text{m} \times 28,5\text{m}$). Đến năm 2001, do thủy triều dâng cao, nền đất bị trũng và nhà cửa dột nát nên gia đình ông Hải có sửa chữa lại và nâng cấp nhà để ở cho đến khi giải tỏa.

Tuy nhiên, tại Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Ủy ban nhân dân phường An Khánh, Quận 2 lập đối với ông Hải do có hành vi “san lấp mặt bằng không phép” trên đất đã thu hồi vào thời điểm ngày 16 tháng 10 năm 2001 (kèm sơ phác mặt bằng vị trí vi phạm có diện tích $20,3\text{m} \times 30,9\text{m} = 627,27\text{m}^2$), không thể hiện, đề cập có xử lý đối với hành vi sửa chữa nhà không phép của ông Hải. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 đã ban hành Quyết định số 6034/QĐ-UB-QLĐT ngày 14 tháng 11 năm 2001 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Hải (phạt tiền và buộc đình chỉ san lấp).

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 2324/2001/ĐCCT ngày 15 tháng 8 năm 2001 do Trung tâm Địa chính Đô thị phía Nam lập (theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Quận 2) thể hiện phần đất hiện nay các hộ dân khiếu nại là “Ao” (không có nhà).

Đến tháng 11 năm 2001, ông Hoàng Sơn Hải xây dựng nhà không phép và đã bị Ủy ban nhân dân phường An Khánh, Quận 2 lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 01 tháng 4 năm 2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 đã ban hành Quyết định số 991/QĐ-UB-QLĐT ngày 29 tháng 4 năm 2002 xử phạt vi phạm hành chính và yêu cầu ông Hải phải tháo dỡ toàn bộ căn nhà do xây dựng nhà không phép trên đất chưa có quyền sử dụng hợp pháp trong vòng 05 ngày.

Căn cứ hồ sơ lưu trữ từ trước năm 1975 đến nay, Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố có Văn bản số 19665/VPĐK-KTĐC ngày 19 tháng 12 năm 2017 thông tin về tài liệu, sổ bộ qua các thời kỳ tại phần đất bị giải tỏa (hiện nay ông Hoàng Sơn Hải đang khiếu nại) cho thấy ông Hải bắt đầu có đăng ký sử dụng thửa đất số 35 (theo Tài liệu Bản đồ địa chính phường An Khánh năm 2002). Theo Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất lập ngày 03 tháng 6 năm 2002, có thể hiện chữ ký của bà Bùi Thị Xuân (vợ ông Hải) và các người sử dụng đất tiếp giáp; theo đó, bà Xuân đã ký tên xác nhận về ranh giới, mốc giới đối với thửa đất số 35, Tờ bản đồ số 18, phường An Khánh, Quận 2 (diện tích $707,3\text{m}^2$). Ngoài ra, theo hồ sơ Trích lục bản đồ địa chính và Bảng danh sách người sử dụng đất chưa ký Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường An Khánh, thì thửa đất số 34, Tờ bản đồ số 18 (diện tích $6.105,9\text{m}^2$, đất ruộng) không liên hệ được người đăng ký (nên không có tên người đăng ký).

Tại Biên bản làm việc ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Thanh tra Thành phố, nguyên Tổ trưởng tổ 79, khu phố 6 và Trưởng ban điều hành khu phố 6, phường An Khánh, Quận 2 trình bày như sau: Tại phần đất bị giải tỏa có địa chỉ không số, tổ 79, khu phố 6, phường An Khánh, Quận 2 chỉ có một căn nhà do

ông Hoàng Sơn Hải tạo lập, sử dụng; không có tên các ông (bà) Hoàng Văn Đông, Hoàng Thị Tính, Hoàng Thị Phương và Hoàng Thị Phương sử dụng tại khu đất. Thực tế, các Ông (bà) này chỉ đến ở nhờ nhà ông Hải để bán bắp luộc vào mỗi mùa thu hoạch bắp. Về việc bà Hoàng Thị Phương được Ủy ban nhân dân phường An Khánh, Quận 2 cấp Giấy công nhận đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa năm 2001; thời điểm này, Tổ trưởng tổ 79, khu phố 6, phường An Khánh, Quận 2 không nắm rõ quy trình, chỉ căn cứ lời khai của ông Hoàng Sơn Hải đề xuất Ủy ban nhân dân phường An Khánh cấp Giấy công nhận đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa năm 2001 cho bà Phương. Về tiêu chuẩn để xét duyệt đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa là người dân phải sinh sống tại Tổ khoảng 06 tháng, nhưng nguyên Tổ trưởng tổ 79, khu phố 6, phường An Khánh, Quận 2 xác nhận bà Phương không sinh sống tại phần đất này.

Theo Nội quy sử dụng hệ thống cấp nước dân lập tổ 79, khu phố 6 ngày 05 tháng 5 năm 2000 (do Ủy ban nhân dân phường An Khánh cung cấp) có thể hiện chữ ký của 41 hộ dân thuộc tổ 79, khu phố 6, phường An Khánh, Quận 2 có tên ông Hoàng Sơn Hải được sử dụng nước (không có tên ông Hoàng Văn Đông, bà Hoàng Thị Tính, bà Hoàng Thị Phương và bà Hoàng Thị Phương đăng ký sử dụng nước); theo nội quy *“Nghiêm cấm các hộ không được cho câu móc...”*, nếu ông Hoàng Văn Đông, bà Hoàng Thị Tính, bà Hoàng Thị Phương và bà Hoàng Thị Phương sinh sống tại khu đất bị giải tỏa này, phải sử dụng nước và phải có tên trong Nội quy sử dụng hệ thống cấp nước dân lập tổ 79.

Tại Biên bản làm việc ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Thanh tra Thành phố, đại diện Ủy ban nhân dân Quận 2, Ủy ban nhân dân phường An Khánh, Quận 2 có ý kiến: Theo xác nhận của Công an Quận 2 và Công an phường An Khánh, Quận 2, thời điểm ông Hoàng Văn Đông, bà Hoàng Thị Phương và Hoàng Thị Phương sử dụng đất tại phần đất bị giải tỏa này từ năm 2004 (riêng bà Hoàng Thị Tính là năm 2009); sau ngày Chỉ thị số 34/2001/CT-UB ngày 20 tháng 12 năm 2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường quản lý việc chuyển mục đích sử dụng đất, san lấp mặt bằng, xây dựng, mua bán, chuyển nhượng nhà đất bất hợp pháp tại Khu Đô thị mới Thủ Thiêm có hiệu lực: *“Ủy ban nhân dân Thành phố nghiêm cấm việc chuyển mục đích sử dụng đất, san lấp mặt bằng, xây dựng, mua bán, chuyển nhượng nhà đất bất hợp pháp trên toàn bộ Khu Đô thị mới Thủ Thiêm, theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt”*, nên không đủ điều kiện để lập hồ sơ bồi thường riêng.

2. Về tình trạng tạm trú, cư trú của các hộ dân:

Tại Văn bản số 2615/UBND-TTr ngày 16 tháng 7 năm 2018, Ủy ban nhân dân Quận 2 có ý kiến như sau: căn cứ Văn bản số 302/CAQ-QLHC ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Công an Quận 2 xác định tình trạng cư trú của 05 hộ dân phường An Khánh, Quận 2 (theo hồ sơ gốc lưu trong tầng thư, hồ sơ tạm trú tại Công an phường An Khánh), Ủy ban nhân dân Quận 2 xác định các hộ Hoàng Văn Đông, Hoàng Thị Phương, Hoàng Thị Phương và Hoàng Thị Tính thực tế có cư trú tại căn nhà không số, thuộc tổ 79, khu phố 6, phường An Khánh, Quận 2 (tại phần đất hiện nay ông Hải và các hộ dân đang khiếu nại) từ năm 2004.

Tại Biên bản làm việc ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Thanh tra Thành phố, đại diện Công an Quận 2 và Công an phường An Khánh, Quận 2 có ý kiến: thực tế, ông Hoàng Văn Đông có ở tại nhà số 23/14F24, bà Hoàng Thị Phương có ở tại địa chỉ nhà số 23/14F23, bà Hoàng Thị Phương có ở tại nhà số 23/14, nên mới được cấp Sổ tạm trú (riêng trường hợp bà Hoàng Thị Tính, theo hồ sơ lưu chỉ thể hiện có tên trên Sổ khai báo tạm trú, tạm vắng). Các số nhà trên do Công an phường An Khánh, Quận 2 cấp để quản lý dân cư.

IV. Kết quả đối thoại:

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, Thanh tra Thành phố tổ chức đối thoại với kết quả như sau:

Ông Hoàng Sơn Hải, bà Hoàng Thị Phương, bà Hoàng Thị Phương, bà Hoàng Thị Tính, ông Hoàng Văn Đông giữ nguyên nội dung khiếu nại và cung cấp 03 tài liệu: Biên bản thanh lý hợp đồng mua bán điện giữa ông Hoàng Văn Đông tại địa chỉ số 23/14F24 và Biên bản thanh lý hợp đồng mua bán điện giữa bà Bùi Thị Lan tại địa chỉ số 23/14F25 với Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh Trách nhiệm hữu hạn – Công ty Điện lực Thủ Thiêm (đều do ông Hoàng Văn Hải ký thay); Giấy xác nhận thời gian đăng ký định mức nước sinh hoạt tập thể số 2212/GXN-PKD ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Công ty Cổ phần cấp nước Thủ Đức.

Đại diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức bảo lưu kết quả giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 2786/QĐ-UBND-TTr ngày 26 tháng 6 năm 2014.

V. Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Theo hồ sơ hiện có và kết quả rà soát của các cơ quan chức năng cho thấy ông Hoàng Sơn Hải có nhận sang nhượng đất của ông Cử và ông Mậu vào năm 1996, không có tài liệu thể hiện việc sang nhượng đất cho bà Phương, bà Phương, bà Tính và ông Đông vào năm 1999; đến thời điểm năm 2002, ông Hoàng Sơn Hải và vợ là bà Bùi Thị Xuân vẫn đăng ký, sử dụng trọn thửa đất số 35, Tờ bản đồ số 18, phường An Khánh, Quận 2 (diện tích 707,3m²). Do đó, việc các hộ dân tường trình cho rằng có nhận sang nhượng đất của ông Hoàng Sơn Hải vào thời điểm năm 1999, là không đúng.

Ngoài ra, theo Chỉ thị số 34/2001/CT-UB ngày 20 tháng 12 năm 2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường quản lý việc chuyển mục đích sử dụng đất, san lấp mặt bằng, xây dựng, mua bán, chuyển nhượng nhà đất bất hợp pháp tại Khu Đô thị mới Thủ Thiêm quy định: *“Ủy ban nhân dân Thành phố nghiêm cấm việc chuyển mục đích sử dụng đất, san lấp mặt bằng, xây dựng, mua bán, chuyển nhượng nhà đất bất hợp pháp trên toàn bộ Khu Đô thị mới Thủ Thiêm, theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt”*.

Từ những cơ sở nêu trên, việc bà Phương khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại số 2786/QĐ-UBND-TTr ngày 26 tháng 6 năm 2014 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), là không có cơ sở xem xét.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 2786/QĐ-UBND-TTr ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức).

Yêu cầu bà Hoàng Thị Phụng thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại số 2786/QĐ-UBND-TTr ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức).

Điều 2. Đây là Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với khiếu nại của bà Hoàng Thị Phụng, có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày kể từ ngày ban hành.

- Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức tổ chức thi hành Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Tiếp công dân Thành phố), Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức tổ chức niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở cơ quan.

- Giao Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả việc thi hành Quyết định này cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Trường hợp bà Hoàng Thị Phụng không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chánh Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, bà Hoàng Thị Phụng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND TPHCM;
- TTUB: CT, PCT/ĐT,NC;
- UBMTTQ Việt Nam TPHCM;
- Thanh tra TPHCM;
- UBND TP Thủ Đức (để tổng đạt quyết định);
- VPUB: CVP, PCVP/ĐT,NC;
- Phòng Đô thị, NCPC, Ban TCD TPHCM;
- Lưu: VT, (ĐT/Đ). 43

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Xuân Cường